

Đầu nối ren khí NPQH-D-G38-S10-P10

Số bộ phận: 578367



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Tiêu chuẩn
Chiều rộng định mức	8 mm
Loại đệm kín trên ngông vặn vít	Vòng đệm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	dạng thẳng
Kích cỡ gói	10
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...2 MPA -0.95 bar...20 bar -13.775 psi...290 psi
Lưu ý về áp suất vận hành	Nước: tối đa 0,6 MPA ở tối đa 0 - 50 °C
Cơ quan cấp chứng chỉ	NSF C0523185
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-] Nước (chất lỏng, không có đá)
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Phần tử được cài đặt tĩnh, không thể đánh giá phù hợp theo ISO 14644-1
Phù hợp với thực phẩm	xem tuyên bố về sự phù hợp NSF/ANSI 169
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...150 °C
Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa	9 N m
Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa	± 20 %
trọng lượng sản phẩm	22.5 g
Kiểu gắn	Ổ cắm lục giác ngoài SW20
Cổng nối khí nén 1	Ren ngoài G3/8
Cổng nối khí nén 2	Ổng bọc cắm Ø 10 mm
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Đồng thau, mạ niken hóa học
Vật liệu vòng bít ren	FPM